

Bản án số: 12/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chung Văn Him

2. Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại N, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/HSST - QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo.

Trần Ngọc H (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P2, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; Số CMND: 036075001311; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Ngọc L, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Lò Thị M, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1982 - Trú tại: Tổ 16, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1976 - Trú tại: Bản P2, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lê Minh T, sinh năm 1962 - Trú tại: Tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

2. Chị Lò Thị L, sinh năm 1990 - Trú tại: Bản P2, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

3. Anh Trương Văn C, sinh năm 1986 - Trú tại: Bản P2, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

4. Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1966 - Trú tại: Tổ 12, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 - Trú tại: Tổ 24, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

6. Chị Lò Thị M, sinh năm 1990 - Trú tại: Bản K, xã T, huyện Th, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, Trần Ngọc H lừa, nói với Phạm Văn C, sinh năm 1976, trú tại bản P2, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu là Lê Minh T (em rể H), sinh năm 1962, trú tại tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu ở thành phố L có một ít đồ dùng trong nhà không dùng nữa cho H, H sẽ xuống lấy mang đi bán. Tưởng H nói thật nên C nói nếu H bán thì để lại cho C, H đồng ý. Sau đó, C và H cùng nhau đi xe máy từ bản P2 xuống thành phố L.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, H dẫn C đi đến nhà T số nhà 566 thuộc tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì thấy cổng, cửa nhà không khóa và không có ai ở trong nhà. H liền mở cửa đi vào trong phòng bếp của ngôi nhà lấy 01 bếp ga SUNHOUSE màu đen (model số 3226), 01 bình gas PETROL loại 12 kg màu xanh của anh Lê Ngọc T, sinh năm 1982, trú tại tổ 16, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu rồi cùng C đi xe máy chở đến khu vực vòng xuyên trung tâm tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 18, phường T, thành phố L nhờ Trương Văn C (bạn Phạm Văn C) sinh năm 1986, trú tại bản P2, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, chở về nhà C tại bản P2. Sau đó, H, C quay lại nhà T, H sang phòng bên cạnh phòng bếp lấy 01 tủ lạnh SOLFEGE nhãn hiệu HITACHI JAPAN loại 3 ngăn R – S31SVG, 01 máy lọc nước MYOTA, 01 nồi cơm điện CUCKOO – SR – 223 màu đỏ và xuống phòng bếp lấy 01 quạt lỗ B400 nhãn hiệu điện cơ SKYFAN – 1400 YA công suất 45W của anh Lê Ngọc T rồi gọi điện cho Phạm Văn Q, sinh năm 1966, trú tại tổ 12, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu thuê xe taxi tải của Q chở về nhà C (khi về H đi xe cùng Q còn C đi xe máy một mình). Khi về đến nhà C, do H không có tiền nên C cho H vay 550.000 đồng để trả tiền taxi cho Q.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/9/2017, Lò Thị M (vợ H), sinh năm 1990, trú tại bản K, xã T, huyện Th, tỉnh Lai Châu gọi điện cho C nói những tài sản H lấy nhà ông T bán cho C là do H trộm cắp mà có nên C không mua nữa. Thấy vậy, chị Lò Thị M (vợ C) điện thoại cho Phạm Văn Q bảo quay lại chở đồ về nhà ông T nhưng do muộn nên Q hẹn đến sáng sẽ xuống. Sau đó, H gọi điện thoại cho ông T rồi H nói với C là ông T cho H những tài sản trên rồi, C tưởng thật nên C đồng ý cho H gửi 01 bếp

ga, 01 bình ga, 01nồi cơm điện và 01quạt lơ nêu trên tại nhà C. Còn 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước H thuê xe taxi của Q chở về nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại tổ 24, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu để gửi. Trước khi về, C cho H vay 500.000 đồng để trả tiền taxi cho Q. Khi H đang ở nhà anh T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện triệu tập để điều tra làm rõ. Ngày 12/9/2017, Phạm Văn C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 bếp ga, 01 bình ga, 01nồi cơm điện và 01quạt lơ nêu trên; Ngày 14/9/2017, Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 tủ lạnh và 01 máy lọc nước nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Người bị hại là anh Lê Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh T trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm những tài sản của anh bị trộm cắp phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh C trình bày: Thời gian, địa điểm, đặc điểm những tài sản anh cùng bị cáo H lấy tại số nhà 566 thuộc tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, sau đó nhờ người vận chuyển về nhà C và số tiền bị cáo H vay để trả tiền taxi phù hợp với lời khai của bị cáo H và các tài liệu chứng cứ khác. C không biết những tài sản đó là do H trộm cắp nên Phạm Văn C không đồng phạm với H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người làm chứng Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra ông T trình bày: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/9/2017, anh Lê Ngọc T điện thoại cho ông nói là tài sản của anh T đã bị mất trộm tại nhà của ông gồm: 01 bếp ga, 01 bình ga, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước (những tài sản này ông T đã bán cho anh T từ tháng 7 năm 2017), 01 quạt điện và 01 nồi cơm là do anh T tự mua. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/9/2017, ông nghĩ là bị cáo H đã trộm cắp nên ông điện thoại cho chị Lò Thị M (vợ H) nói: Nếu lấy đồ tại nhà ông thì sẽ báo Công an. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 12/9/2017, bị cáo Trần Ngọc H điện thoại cho ông và nói: H có xuống nhà ông lấy một số đồ dùng mang về bán, ông không nói gì và tắt điện thoại.

Người làm chứng Trương Văn C, Phạm Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh C, ông Q trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm những tài sản mà anh C chở giúp, ông Q chở thuê phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác. Khi chở những tài sản trên anh C, ông Q đều không biết đó là những tài sản do trộm cắp mà có.

Người làm chứng Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh T trình bày: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/9/2017, bị cáo H có điện thoại cho anh bảo cho gửi 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, anh đồng ý. Anh không biết những tài sản này là do bị cáo H trộm cắp mà có nên anh T không phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

Người làm chứng Lò Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra chị L trình bày: Thời gian, địa điểm, đặc điểm những tài sản bị cáo Trần Ngọc H gửi nhà chị, số tiền bị cáo H vay chồng chị để trả tiền taxi ...phù hợp với lời khai của bị

cáo H và các tài liệu chứng cứ khác. Chị không biết những tài sản trên là do bị cáo H trộm cắp mà có nên chị L không phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Người làm chứng Lò Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra chị M trình bày: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/9/2017, ông Lê Minh T điện thoại cho chị, ông T nói: Nếu H lấy đồ tại nhà ông T thì sẽ báo Công an. Sau đó chị điện thoại cho Phạm Văn C nói lại với C như vậy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lê Ngọc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền taxi là 1.050.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố L kết luận: 01 bếp ga SUNHOUSE màu đen (model số 3226) còn khoảng 40% giá trị sử dụng có giá trị là 352.000 đồng; 01 máy lọc nước MYOTA còn khoảng 40% giá trị sử dụng có giá trị là 1.716.000 đồng; 01 bình gas PETROL loại 12 kg màu xanh còn khoảng 70% giá trị sử dụng có giá trị là 175.000 đồng; 01 nồi cơm điện CUCKOO-SR-2231 màu đỏ còn khoảng 40% giá trị sử dụng có giá trị là 1.160.000 đồng; 01 quạt lờ B400 nhãn hiệu điện cơ SKYFAN – 1400YA công suất 45W còn khoảng 40% giá trị sử dụng có giá trị là 100.000 đồng; 01 tủ lạnh SOLFEGE nhãn hiệu HITACHI JAPAN loại ba ngăn R-S31SVG còn khoảng 40% giá trị sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng. Tổng cộng là 9.503.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 54/KSĐT - SH ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2017. Áp dụng khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/9/2017, tại số nhà 566 thuộc tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Ngọc T, bị cáo Trần Ngọc H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bếp ga SUNHOUSE màu đen (model số 3226) có giá trị là 352.000 đồng; 01 máy lọc nước MYOTA có giá trị là 1.716.000 đồng; 01 bình gas PETROL loại 12 kg màu xanh có giá trị là 175.000 đồng; 01 nồi cơm điện CUCKOO-SR-2231 màu đỏ có giá trị là 1.160.000 đồng; 01 quạt lờ B400 nhãn hiệu điện cơ SKYFAN – 1400YA công suất 45W có giá trị là 100.000 đồng; 01 tủ lạnh SOLFEGE nhãn hiệu HITACHI JAPAN loại ba ngăn R-S31SVG có giá trị là 6.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo H trộm cắp của anh T là 9.503.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trần Ngọc H có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; người bị hại là anh Lê Ngọc T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 bếp ga SUNHOUSE màu đen (model số 3226), 01 máy lọc nước MYOTA, 01 bình gas PETROL loại 12 kg màu xanh, 01 nồi cơm điện CUCKOO-SR-2231 màu đỏ, 01 quạt lờ B400 nhãn hiệu điện cơ SKYFAN – 1400YA công suất 45W, 01 tủ lạnh SOLFEGE nhãn hiệu HITACHI JAPAN loại ba ngăn R-S31SVG đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Lê Ngọc T. Ngày

19/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại tài sản trên cho anh T nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lê Ngọc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền taxi là 1.050.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2017.

3. Về án phí:

Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương